

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2017/HSPT

Ngày: 16-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Bùi Thế Xương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/HSPT ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thái T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thái T (H, Tý, TH)**, sinh năm: 1982 tại Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 120C, khu phố 3, phường 7, thành phố B, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: số 288C, ấp 3, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; số chứng minh nhân dân: xxxxxxxxx; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2016 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Luật sư Đinh Thị Bé M – Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 20/11/2016, Nguyễn Thái T đi xe ôm đến chợ X thuộc phường 6, thành phố B mua 01 cục ma túy đá của Nguyễn Hải Đ với giá 300.000 đồng. Sau đó, T mang về nhà số 288C, ấp 3, xã P, thành phố B phân ra thành nhiều tép nhỏ để sử dụng và có ai mua thì bán lại. Đến sáng ngày 22/11/2016, T đến khu vực bờ hồ TG

thuộc phường 2, thành phố B mua 06 tép heroin của Đ với giá 600.000 đồng về địa chỉ nói trên sử dụng 04 tép, còn lại 02 tép T để vào bao thuốc lá hiệu Jet. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 23/11/2016, T lấy bao thuốc lá Jet bên trong có 02 tép ma túy cất giấu trong người và thuê xe ôm đến chợ X tiếp tục mua 06 tép heroin của Đ với giá 500.000 đồng. Sau đó, T bỏ 06 tép heroin vừa mua vào bao thuốc lá Jet chung với 02 tép heroin còn lại trước đó cất giấu vào túi quần phía trước bên trái rồi đi xe ôm đến phường 7, thành phố B định tìm người bạn tên T1 để sử dụng ma túy và nếu có ai mua thì bán lại nhưng khi T vừa xuống xe và đứng tại đầu hẻm tổ nhân dân tự quản số 10 thuộc khu phố 4, phường 7 thì bị Công an phát hiện bắt giữ và thu giữ tang vật gồm có: 01 bao thuốc lá Jet, bên trong có 08 đoạn ống nhựa có sọc trắng được hàn kín hai đầu bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy; tiền Việt Nam 500.000 đồng; 01 kim tiêm chưa sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thái T tại nhà số 288C, ấp 3, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre và vùng phụ cận thu giữ: thu trên nệm phòng ngủ của T: 01 hộp nhựa có nắp, bên trong có 01 cục tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Nguyễn Thái T, Võ Văn K, Bùi Văn T, Phạm Thị Ngọc T, Nguyễn Văn D và dấu tròn đỏ của Công an xã P, thành phố B- ký hiệu M1) và 01 túi nylon được hàn kín có quần băng keo màu đen, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Nguyễn Thái T, Võ Văn K, Bùi Văn T, Phạm Thị Ngọc T, Nguyễn Văn D và dấu tròn đỏ của Công an xã P, thành phố B- ký hiệu M2); thu trên đầu tủ ở phòng bếp: 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hải Đ tại phòng số 02 nhà trọ số 177C, ấp M, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre thu giữ: thu trên nền gạch trong phòng số 02: 01 bao thuốc lá có chữ Jet, bên trong có 01 túi ny lon được hàn kín bốn phía, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Văn H, Diệp Phương U, Nguyễn Văn D và dấu tròn đỏ của Công an xã N, thành phố B- ký hiệu M3); thu trong giỏ da màu đen treo trong phòng số 02: 02 bơm kim tiêm (trong đó có 01 kim tiêm đã qua sử dụng); 01 gậy màu đen có cán nhựa (đã chuyển xử lý bằng một vụ việc khác).

Ngay sau khi bị bắt, Nguyễn Thái T còn tự khai nhận: trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11/2016 đến ngày 21/11/2016, T đã 04 lần bán heroin cho Đoàn Vũ L, Bùi Cao T và Nguyễn Kiều D thu được 480.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 11/2016, tại khu vực trước cổng rào nhà số 288C, ấp 3, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, T bán cho Đoàn Vũ L (sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 6, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre) 01 tép ma túy loại heroin thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 08/11/2016, tại khu vực trước cổng rào nhà số 288C, ấp 3, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, T bán cho Bùi Cao T (sinh năm

1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 49, ấp K, xã L, thành phố B, tỉnh Bến Tre) 01 tép ma túy loại heroin thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 17 giờ ngày 19/11/2016, tại khu vực trước cổng rào nhà số 288C, ấp 3, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, T bán cho Bùi Cao T 01 tép ma túy loại heroin thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 18 giờ ngày 21/11/2016, tại khu vực trước cổng rào nhà số 288C, ấp 3, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, T bán cho Nguyễn Kiều D (sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 349A, khu phố 3, phường S, thành phố B, tỉnh Bến Tre) 02 tép ma túy loại heroin thu được 180.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 3901/C54B ngày 24/11/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Công an kết luận: gói ký hiệu M1: tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng 0,0321 gam, có methamphetamine; gói ký hiệu M2: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được quấn băng keo màu đen có trọng lượng 0,1009 gam, có methamphetamine; gói ký hiệu M3: chất màu trắng đựng trong 01 túi nylon hàn kín có tổng trọng lượng là 0,0935 gam, có heroin; gói ký hiệu M4: chất màu trắng đựng trong 08 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng hàn kín hai đầu có tổng trọng lượng là 0,2027 gam, có heroin.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/6/2017, bị cáo Nguyễn Thái T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh, điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án, bởi lẽ bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên đã tự thú tại cơ quan điều tra những lần bán ma túy trước đó, vì vậy mới có đủ căn cứ để xác định bị cáo bán ma túy nhiều lần và đây cũng là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt theo luật định.

Lời nói sau cùng của bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm sóc, nuôi dưỡng các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Nguyễn Thái T nhiều lần bán trái phép chất heroin cho những người nghiện như: Đoàn Vũ L 01 tép heroin; Bùi Cao T 02 lần 02 tép heroin; Nguyễn Kiều D 01 lần 02 tép heroin để thu lợi bất chính 480.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo các điểm o và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới hoặc được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, song qua xem xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa thể hiện, ngay sau khi bị cáo bị bắt tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất nghi ma túy trong người thì bị cáo đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên tự giác khai báo toàn bộ hành vi bán ma túy cho nhiều người nghiện trong khi cơ quan điều tra chưa phát hiện. Đây không chỉ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự thú” đơn thuần mà nó còn có ý nghĩa trong việc xác định tội danh mua bán trái phép chất ma túy và cũng là tình tiết định khung hình phạt tăng nặng “phạm tội nhiều lần” mà bị cáo phải gánh chịu. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có phần nghiêm khắc nên cần xem xét chiếu cố giảm nhẹ mức án theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B là có phần nghiêm khắc, chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 2; điểm c khoản 1 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T 07 (bảy) năm tù về “ Tội mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2016.

[2] Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thái T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- Công an và Viện kiểm sát Tp. B (2b);
- UBND phường 7 (1b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ Công an Tp. B (2b);
- (để giao cho bị cáo T 1b)
- Phòng KTNV & THA, Tòa hình sự,
- Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre, lưu. (3b);

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Quang Sơn